

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước  
số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02 tháng 04 năm 2024 của Thủ  
tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước  
số 28/2023/QH15;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NL, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đương Mah Tiệp**



**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15**  
**trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Kèm theo Quyết định số 316 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội Khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả;

b) Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

a) Bảo đảm triển khai thực hiện thống nhất với Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được ban hành tại Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước;

c) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước;

d) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh;

e) Kịp thời kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

## II. NỘI DUNG

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 (sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước).

b) Tổ chức tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí chủ trì tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước cho công chức của các Sở, ban, ngành, công chức cấp huyện, công chức cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo trên cơ sở tài liệu tại các cuộc tập huấn chuyên sâu do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

2. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tài nguyên nước do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian và nội dung thực hiện: Trước ngày 31/12/2024 gửi danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện theo quy định.

### 3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật Tài nguyên nước

Căn cứ quy định của Luật Tài nguyên nước, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Các Sở, ban, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước được giao tại khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước và các nhiệm vụ khác giao trong Luật Tài nguyên nước.

*(phân công nhiệm vụ cụ thể theo phụ lục kèm theo)*

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 2 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật Tài nguyên nước:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;

- Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Các nhiệm vụ khác được giao trong Luật Tài nguyên nước.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 3 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật Tài nguyên nước:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này;

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp trên;

- Các nhiệm vụ khác được giao trong Luật Tài nguyên nước.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Trước ngày 15 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo quy định.

4. Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để được giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**PHỤ LỤC****PHÂN CÔNG CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THAM MUỘN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC SỐ 28/2023/QH15 GIAO CHO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH THỰC HIỆN***(Ban hành kèm theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Gia Lai)*

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước</b>	<b>Thời gian dự kiến thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Các nhiệm vụ thường xuyên</b>				
1	Chỉ đạo việc cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 7 Điều 7	
2	Phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Điểm b khoản 7 Điều 24	
3	Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt; xác định và	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban	Khoản 2 Điều 26	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước	Thời gian dự kiến thực hiện
	tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương		nhân dân cấp huyện		
4	Xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Tài nguyên nước, pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và cập nhật, bổ sung vào danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh và danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Khoản 5 Điều 27	
5	Giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Điểm c khoản 2 Điều 51	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước	Thời gian dự kiến thực hiện
6	Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thuộc phạm vi quản lý mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 6 Điều 86	
7	Căn cứ kịch bản nguồn nước và các yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và công bố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Khoản 6 Điều 35	
8	Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm: rà soát, điều chỉnh các quy trình vận hành hồ chứa, công trình, hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu, chống thất thoát, lãng phí nước và bảo đảm lưu thông của dòng chảy trong hệ thống công trình, không gây ứ đọng, ô	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Điểm b khoản 2 Điều 44	



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước	Thời gian dự kiến thực hiện
	<p>nhiệm nguồn nước; chỉ đạo tổ chức việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước, kích bản nguồn nước, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Luật Tài nguyên nước; áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm, hiệu quả</p>				
<b>II</b>	<b>Các nhiệm vụ không thường xuyên</b>				
1	<p>Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và tổng hợp, cập nhật kết quả vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Điểm d khoản 1 và khoản 4 Điều 10	2025-2030
2	<p>Tổ chức rà soát chức năng nguồn nước trong quy hoạch tỉnh; xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh trong trường hợp chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch chưa thể hiện chức năng nguồn nước</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Khoản 5 điều 22	2025-2027

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước	Thời gian dự kiến thực hiện
3	Tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 3 Điều 23; điểm d khoản 6 Điều 23	2025-2027
4	Công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Điểm a khoản 7 Điều 24	2024
	Chủ trì xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh				2030
5	Tổ chức thực hiện việc khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Khoản 4 Điều 31	2024-2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước	Thời gian dự kiến thực hiện
6	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 7 Điều 31	Trước 01/7/2027
7	Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng các nguồn nước mặt, nước dưới đất và các công trình cấp nước dự phòng hiện có trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để chủ động ứng phó với tình trạng thiếu nước bảo đảm nước cấp cho sinh hoạt và các nhu cầu sử dụng nước thiết yếu khác; chỉ đạo huy động mọi nguồn lực để thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng thiếu nước trên địa bàn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Điểm d khoản 2 Điều 36	Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước	Thời gian dự kiến thực hiện
8	Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xem xét, phê duyệt quy trình hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo đề nghị của tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Sở Công Thương</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Điểm b khoản 8 và khoản 9 Điều 38	Khi tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa đề nghị
	Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành; tổ chức xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối				2025-2026
9	Tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Xây dựng;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 4 Điều 43	Trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước
10	Tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh. Việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước mặt được thực hiện theo quy định của	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên</li> </ul>	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Điểm b khoản 1 Điều 51	2025-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước	Thời gian dự kiến thực hiện
	pháp luật về khí tượng thủy văn; đối với trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.				
11	Có kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước đối với các dự án tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và xác định các ưu đãi mà dự án đó được hưởng theo quy định của pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Sở Xây dựng;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 4 Điều 59	2025-2030
12	Điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Khoản 6 Điều 63	2025-2026